HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và Vĩnh Long (cũ) trước sắp xếp đơn vị hành chính

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 627/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và Vĩnh Long (cũ) sau khi sáp nhập thành tỉnh Vĩnh Long (mới); Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và Vĩnh Long (cũ) trước sắp xếp đơn vị hành chính.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Bãi bỏ một phần các nghị quyết

1. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long:

a) Bãi bỏ cụm từ "Điều 13" tại khoản 2 Điều 1 Quy định kèm theo Nghị quyết.

b) Bãi bỏ khoản 6 Điều 2 Quy định kèm theo Nghị quyết.

c) Bãi bỏ Mục 4 Chương 2 Quy định kèm theo Nghị quyết.

2. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

a) Bãi bỏ cụm từ "hỗ trợ tiền thuê nhà cho người ở thuê, ở trọ là viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Trung tâm y tế cấp huyện) và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Trạm Y tế)" tại khoản 1 Điều 1.

b) Bãi bỏ khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 13 Điều 1.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Dũng

Phụ lục

BÃI BỎ CÁC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH, BẾN TRE VÀ VĨNH LONG (CŨ) TRƯỚC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
1	Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Trà Vinh phê duyệt chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sau khi sáp nhập 03 tỉnh và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp thì nội dung của Nghị quyết này không còn phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy hiện hành	
2	Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/03/2016 của HĐND tỉnh Trà Vinh phê duyệt định mức chi hỗ trợ kinh phí để thực hiện quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Văn bản không còn được áp dụng, nội dung không còn phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu	
3	Nghị quyết số 96/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án "hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Hết giai đoạn thực hiện	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
4	Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Hết giai đoạn thực hiện, trong năm 2026 thực hiện theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và định mức phân bổ dự toán chi đầu tư công ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
5	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND 09/12/2022 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Hàng năm kinh phí cho nội dung tập huấn, bồi dưỡng được dự toán thực hiện chương trình theo mức chi của Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
6	Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Trà Vinh Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng đã được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2023 - 2025	Thời gian thực hiện đến hết năm 2025	
7	Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Trà Vinh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Hết thời gian thực hiện	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
8	Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 26/02/2024 của HĐND tỉnh Trà Vinh sửa đổi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng đã được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2023 - 2025	Thời gian thực hiện đến hết năm 2025	
9	Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Trà Vinh thông qua mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm. mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Do thay đổi hình thức ban hành nghị quyết (nghị quyết hành chính) điều chỉnh nội dung này.	
10	Nghị quyết số 88/2006/NQ-HĐND ngày 13/10/2006 của HĐND tỉnh Bến Tre về báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã; Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện 04 đề án của chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và Tờ trình xin điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng khu đô thị mới đại lộ Đông - Tây thị xã Bến Tre.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không còn, đồng thời nội dung tại Nghị quyết đã thực hiện xong	
11	Nghị quyết số 25/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh Bến Tre về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường; thành lập phường, xã thuộc thị xã Bến Tre, huyện Mỏ Cày, huyện Chợ Lách; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chợ Lách, huyện Mỏ Cày để thành lập huyện Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre.	Thực hiện theo Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025	
12	Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 11/4/2008 của HĐND tỉnh Bến Tre về việc điều chỉnh tên gọi xã Hưng Phú và xã Hưng Khánh Trung của Nghị quyết số 25/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh Bến	Thực hiện theo Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
	Tre về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường; thành lập phường, xã thuộc thị xã Bến Tre, huyện Mỏ Cày, huyện Chợ Lách; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chợ Lách, huyện Mỏ Cày để thành lập huyện Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre.	đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025	
13	Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND ngày 08/12/2012 của HĐND tỉnh Bến Tre về việc thông qua Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010- 2015 và định hướng đến năm 2025.	Đã hết giai đoạn 2015-2020 và các quy hoạch đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch Đa dạng sinh học quốc gia, không còn quy hoạch riêng lẻ từng ngành, lĩnh vực.	
14	Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của HĐND tỉnh Bến Tre về việc thông qua Đề án thành lập thị trấn Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc.	Thực hiện theo Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025	
15	Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 09/12/2014 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Các căn cứ pháp lý để ban hành nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành	
16	Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 12/11/2015 của HĐND tỉnh Bến Tre về tạm dừng thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 09/12/2014 của HĐND tỉnh Bến Tre.	Các căn cứ pháp lý để ban hành nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành	
17	Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
		bảo đảm trật tự an toàn giao thông hết hiệu lực từ ngày 20/02/2026	
18	Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Khoản 2 Điều 114 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không quy định thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định	
19	Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre về việc bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông hết hiệu lực từ ngày 20/02/2026	
20	Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	Kinh phí này được bố trí trong nguồn ngân sách cấp xã để hoạt động nên chính sách này đã không còn phù hợp với tỉnh mới sau sắp xếp	
21	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre 05 năm 2021 - 2025	Hết giai đoạn thực hiện	
22	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	Hết giai đoạn thực hiện.	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
23	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	Hết thời gian thực hiện	
24	Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 07/10/2022 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Các đối tượng áp dụng theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND không còn và hiện nay việc quy định mức chi công tác này thực hiện theo Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống mua bán người	
25	Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Bến Tre sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Hết giai đoạn thực hiện, trong năm 2026 thực hiện theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và định mức phân bổ dự toán chi đầu tư công ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
26	Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Nội dung nghị quyết đã thực hiện xong, đối tượng áp dụng không còn	
27	Nghị quyết số 66/2008/NQ-HĐND ngày 11/01/2008 của HĐND tỉnh Vĩnh Long về việc phê chuẩn tổng biên chế hành chính và tổng biên chế sự	Phạm vi điều chỉnh không còn phù hợp với tỉnh mới	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
	nghiệp năm 2008		
28	Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 28/07/2011của HĐND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Không còn phù hợp với quy hoạch của tỉnh Vĩnh Long mới	
29	Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030	Đã hết giai đoạn 2015-2020 và các quy hoạch đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch Đa dạng sinh học quốc gia, không còn quy hoạch riêng lẻ từng ngành, lĩnh vực.	
30	Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 16/3/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Đề án 844)" trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Thời gian thực hiện đến hết năm 2025	
31	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025	Hết giai đoạn thực hiện, trong năm 2026 thực hiện theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và định mức phân bổ dự toán chi đầu tư công ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
32	Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh	Đối tượng điều chỉnh của văn bản không	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
	Long quy định mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao khi tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức.	còn; việc khen thưởng sẽ được quy định thực hiện theo thẩm quyền tại Quyết định số 322/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và mức thưởng thực hiện theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	
33	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Thực hiện chủ trương thống nhất một bộ sách giáo khoa toàn quốc tại mục 5 phần III Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	
34	Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định mức kinh phí duy trì các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Kinh phí này được bố trí trong nguồn ngân sách cấp xã để hoạt động nên chính sách này đã không còn phù hợp với tỉnh mới sau sắp xếp	
35	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định mức hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách chưa đủ 15 năm công tác kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí, sắp xếp được công tác khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Chính sách này đã được thực hiện trong năm 2022 để phục vụ công tác sắp xếp, bố trí lại lực lượng công an và đã thực hiện giải quyết xong chính sách này	

Số TT	Tên văn bản được rà soát	Lý do bãi bỏ	Ghi chú (nếu có)
		(không còn đối tượng để thực hiện).	
36	Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025	Hết giai đoạn thực hiện, trong năm 2026 thực hiện theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và định mức phân bổ dự toán chi đầu tư công ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
37	Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Sau khi sáp nhập 03 tỉnh và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp thì nội dung của Nghị quyết này không còn phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy hiện hành	
38	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định mức hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách chưa đủ 15 năm công tác do thực hiện Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Chính sách này đã được thực hiện trong năm 2022 để phục vụ công tác sắp xếp, bố trí lại lực lượng công an và đã thực hiện giải quyết xong chính sách này (không còn đối tượng để thực hiện).	